Trình duyệt của bạn đã tắt chức năng hỗ trợ JavaScript. (7)

Truyện Tiền Thân Đức Phật (Túc Sinh Truyện)

Trình duyệt của bạn đã tắt chức năng hỗ trợ JavaScript.

Website chỉ làm việc khi bạn bật nó trở lại.

Để tham khảo cách bật JavaScript, hãy click chuột vào đây !

Trang nhất • Giới thiệu • Tin Tức

» Tin phật sự Đà Lạt - Lâm Đồng
» Ban trị sự Phật giáo Tp Đà Lạt
» Địa chỉ các chùa Đà Lạt
» Phật học
» Thư viện
» Thông báo
» Chương trình hoạt động
» Lời Phật dạy
• ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM

» TẠNG KINH PALI » TẠNG KINH HÁN TẠNG

• Thư viện

» Nhạc thiền » Thơ thiền » Tranh thiền

• Lịch sử

» LỊCH SỬ PHẬT THÍCH CA » Lịch Sử Chư Tổ » Lịch Sử Chư Vị Hòa Thượng

• Liên hệ • Thống kê

» Theo đường dẫn đến site
» Theo quốc gia
» Theo trình duyệt
» Theo hệ điều hành
» Máy chủ tìm kiếm
» ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM » TẠNG KINH PALI » Kinh tiểu tụng » Nội dung

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 3 Chủ nhật - 29/09/2013 14:10

Chuyện Tiền Thân Đức Phật (III) Jàtaka Tác giả: Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt

Mục lục

• 01. Giới Thiệu

• 0 2. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ

• 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ

• 04. CHƯƠNG V Phẩm Năm Bài Kệ

• 05. CHƯƠNG VI Phẩm Sáu Bài Kệ

• 06. CHƯƠNG VI Phẩm Ba bài Kệ 7

• 07. CHƯƠNG VI Phẩm Ba bài Kệ 8

• 08. CHƯƠNG VI Phẩm Ba bài Kệ 9

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 310. Chuyện Vị Quốc Sư Sayha (Tiền thân Sayha)

Trên đời chẳng ngai vàng, vương quốc...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo thối thất.

Tỷ-kheo này trong khi đi khất thực ở Xá-vệ, đã trông thấy một phụ nữ đẹp, rồi từ đó trở nên buồn chán và mất hết an lạc trong Đạo pháp. Các Tỷ-kheo đưa ông ra trước đức Thế Tôn. Ngài dạy:

- Này Tỷ-kheo, Ta nghe nói ông cứ buồn chán, có thật thế không?

Ông thú thật quả như thế. Sau khi biết được lý do buồn chán của ông, bậc Đạo Sư dạy:

- Này Tỷ-kheo, tại sao ông lại khao khát cuộc đời sau khi đã thọ trì giới luật của một Giáo pháp dưa đến Giải thoát? Các trí giả ngày xưa, khi được ban vinh dự làm giáo sĩ hoàng gia, đã từ bỏ chức vị ấy và sống đời khổ hạnh.

Rồi Ngài kể cho các Tỷ-kheo nghe một chuyện đời xưa. *

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát nhập mẫu thai bà vợ một Bà-la-môn giáo sĩ của hoàng gia và ra đời cùng một ngày với thái tử con vua. Khi vua hỏi các quan rằng có đứa trẻ nào sinh cùng ngày với thái tử không thì họ bảo:

- Tâu Đại vương có, đó là một đứa con của giáo sĩ hoàng gia.

Thế là vua truyền mang Bồ-tát đến giao cho các nhũ mẫu săn sóc cẩn thận cùng với thái tử ấu thơ kia. Cả hai cùng có đồ trang sức, cùng ăn, cùng uống các thứ như nhau. Khi lớn lên, họ cùng đến học ở Takkasilã và chẳng bao lâu đều thành đạt mọi khoa học rồi trở về.

Vua phong cho con làm phó vương và ban danh dự lớn lao cho Bồ-tát. Từ đó Bồ-tát cùng ăn, cùng uống, cùng sống với thái tử. Giữa hai người nảy nở một tình bằng hữu vững bền. Ít lâu sau, vua cha mất, thái tử lên nối ngôi và hưởng phú quí khôn cùng. Bồ-tát tự nghĩ: "Giờ đây bạn ta trị vì vương quốc; khi có dịp thích đáng thế nào ông cũng phong cho ta ngôi vị giáo sĩ hoàng gia. Ta phải làm gì với cuộc đời của một gia trưởng đây? Ta muốn trở thành một nhà tu khổ hạnh, dấn thân vào đời độc cư".

Vì thế, ngài đến đảnh lễ cha mẹ, xin được chấp trì giới hạnh. Ngài chối bỏ mọi của cải của trần gian và từ đó xuất gia một mình đi vào vùng Tuyết Sơn. Tại đó, trên một khoảnh đất thích hợp, ngài tự dựng một túp lều sống đời Phạm hạnh của một ẩn sĩ,

ngài phát huy các thắng trí và các Thiền chứng và hưởng an lạc của cuộc sống huyền nhiệm.

Bấy giờ, vua nhớ đến ngài và bảo:

- Không biết bạn ta thế nào rồi nhỉ? Sao không hề thấy ông ta đâu cả?

Các cận thần bảo rằng ngài đã chấp trì giới hạnh và nghe nói ngài đang sống trong một khu rừng tịnh lạc nào đó. Vua hỏi trú xứ của ngài và bảo một quốc sư tên Sayha:

- Hãy đi mang bạn ta về đây. Ta sẽ phong cho ông ấy làm giáo sĩ của ta.

Sayha sẵn sàng tuân lệnh. Từ Ba-la-nại ông đi mãi đến một làng ở biên địa và trú ở đó, rồi cùng với vài người kiểm lâm đến nơi Bồ-tát ở. Ông thấy Bồ-tát ngồi như một bức tượng vàng trước túp lều của ngài. Sau khi chào hỏi, cung chúc theo thường lệ, ông ngồi xuống, cách một khoảng để tỏ lòng kính cẩn, và bảo:

- Thưa Tôn giả, đức vua muốn ngài quay trở về vì đang nóng lòng phong ngài lên ngôi vị giáo sĩ của hoàng gia.

Bồ-tát trả lời:

- Nếu ngoài chức giáo sĩ ra, ta còn được trao thêm cả nước Kàsi và Kosala, cả vương quốc Ấn Độ, cả sự vinh quang của một đế quốc hoàn vũ, ta cũng không chấp nhận đâu. Bậc trí giả không mang lấy những tội lỗi mà họ đã từng từ bỏ cũng giống như họ không nuốt cục đàm mà họ đã khạc lên.

Đoạn ngài đọc các bài kệ sau:

Trên đời chẳng ngai vàng, vương quốc

Chiếm lòng ta, gây nhục ta nào!

Xấu thay, danh lợi mong cầu

Đưa người vào cảnh khổ đau ngập tràn.

Kiếp không nhà lang thang đây đó,

Cầm bát xin nhà nọ nhà kia,

Hơn làm vua, tạo phiền hà,

Trị vì độc đoán theo đà ác tham.

Mặc dù Sayha cứ năn nỉ mãi, Bồ-tát cũng không chấp nhận yêu cầu của ông ta. Không thể nào khuyên nhủ được Bồ-tát, Sayha đành tạ từ quay về trình vua là ngài từ chối trở lại.

*

Khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế. Khi kết thúc Tứ Đế, Tỷ-kheo thối thất kia đắc quả Dự Lưu, và nhiều Tỷ-kheo khác cũng đạt các quả vị như thế. Thế rồi bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Ànanda là vị vua, Xá-lợi-phất là Sayha, còn Ta là vị giáo sĩ hoàng gia.

-ooOoo- 311. Chuyện Cây Nimbo (Tiền thân Pucimanda)

Anh trộm, dậy đi thôi...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Trúc Lâm về Tôn giả Mục-kiền-liên (Moggallàna).

Bấy giờ Trưởng lão Mục-kiền-liên đang sống tại một túp lều trong khu vườn gần thành Vương Xá. Một tên trộm kia, sau khi bẻ khóa vào một nhà tại một ngôi làng ở ngoại ô, đã chạy thoát đi, mang theo đầy các đồ vật trộm được. Khi chạy đến địa phận trú xứ của Trưởng lão, nó nghĩ rằng thế là thoát được rồi, bèn nằm xuống tại lối vào túp lều lá của Tôn giả. Trưởng lão thấy nó nằm đó liền nghi ngờ ngay tư cách của nó và tự nhủ: "Nếu ta dính líu đến một tên trộm thì sẽ phiền cho ta lắm. Vì vậy, Tôn giả bước ra khỏi lều, bảo tên trộm đừng nằm đó và đuổi nó đi".

Tên trộm nhanh như cắt vụt chạy trốn đi. Mọi người đuốc trên tay, theo sát tên trộm mà đuổi, đến nơi họ nhìn thấy các chỗ đất ghi dấu vết tên trộm và nói:

- Nó đến đây theo lối này, nó đã đứng nơi đây. Nó không còn ở đây nữa đâu!

Thế là họ đổ xô đến chỗ này chỗ nọ và cuối cùng đành quay về vì không tìm thấy tên trộm.

Sáng hôm sau, Trưởng lão đi khất thực ở Vương Xá và khi trở về, Tôn giả ghé đến Trúc Lâm và kể cho bậc Đạo Sư sự việc đã xảy ra. Bậc Đạo Sư dạy:

- Này Mục-kiền-liên, ông không phải là người độc nhất đã nghi ngờ trong một trường hợp nghi ngờ là phải. Các trí giả ngày xưa cũng đã nghi ngờ theo cách như thế.

Rồi do yêu cầu của Trưởng lão, bậc Đạo Sư kể một chuyện đời xưa. *

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát ra đời là một Thần cây Nimbo trong một khu rừng nghĩa địa của thành phố.

Bấy giờ, một tên trộm vừa phạm tội trộm trong một xóm lẻ kia trong thành phố rồi chạy vào khu rừng nghĩa địa, nơi đây có một cây Nimbo (cây có trái làm dầu thơm) và một cây Đa đều đã già cỗi mọc cạnh nhau. Tên trộm đặt các đồ vật dưới gốc cây Nimbo rồi nằm xuống đó. Vào thời ấy, bọn trộm cướp bị bắt đều bị xử xiên người treo trên một cành cây Nimbo. Vì thế, Thần cây Nimbo tự nghĩ: "Nếu người ta đến đây và bắt tên trộm này, họ sẽ chặt một cành cây Nimbo này để làm cái gậy mà xiên người nó. Thế là cây sẽ bị hủy hoại. Vậy ta cần phải đuổi anh bạn này đi".

Thần bèn đọc bài kệ đầu để nói với tên trộm:

Anh trộm, dậy đi thôi,

Ngủ chi, gấp lắm rồi,

Người của vua sắp đến,

Tội anh họ quyết đòi.

Thần lại còn nói thêm:

- Chạy đi kẻo người của vua đến bắt anh bây giờ!

Thế rồi Thần đuổi tên trộm đi. Tên trộm vừa chạy trốn đi thì Thần cây Đa đọc bài kệ thứ hai:

Tên trộm táo gan ấy

Bị bắt hay thoát đi,

Thần cây Nimbo xin hỏi:

Với ngài, đâu khác chi?

Thần cây Nimbo nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba:

Ngài đâu biết ta lo thầm kín:

Quân nhà vua sẽ đến nơi đây,

Bắt tên trộm, chặt cành cây

Phạt xiên tội phạm cây này còn chi!

Trong lúc hai vị Thần trong rừng đang nói chuyện với nhau thì những người chủ gia sản, tay cầm đuốc theo dấu tên trộm đã đến nơi, họ nhìn thấy chỗ tên trộm đã nằm và nói:

- Xem kia, tên trộm vừa thức dậy rồi chạy trốn ngay từ chỗ này. Chúng ta chưa tóm được nó đấy, chứ nếu tóm được thì chúng ta sẽ quay trở lại đây, xiên người nó dưới gốc cây Nimbo này hoặc treo nó trên một trong những nhánh cây này.

Nói xong họ đổ xô vào chỗ này chỗ nọ nhưng vẫn không tìm ra tên trộm, họ liền bỏ đi.

Nghe mọi người bàn tán như trên, Thần cây Nimbo đọc bài kệ thứ tư:

Mối nguy chưa thấy, vẫn lo ngay,

Cân nhắc so đo kẻo muộn thay.

Kẻ trí bao giờ trong hiện tại

Cũng nhìn tình trạng của tương lai.

*

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Xá-lợi-phất là Thần cây Đa và Ta là thần cây Nimbo ấy.

-ooOoo- 312. Chuyện Ẩn Sĩ Kassapa Chậm Trễ (Tiền thân Kassapamandiya)

Trẻ khờ dại có điều sai trái...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo lớn tuổi.

Tương truyền một nhà quí phái trẻ tuổi ở Xá-vệ thấy hậu quả xấu xa của các tham vọng tội lỗi, được bậc Đạo Sư cho nhập Giáo đoàn, và do tinh tấn tu tập pháp môn thiền quán, chẳng bao lâu đạt Thánh quả. Về sau, khi mẹ mất, ông đưa cha và em trai vào Giáo hội và cả ba người cùng trú tại Kỳ Viên.

Khi mùa mưa bắt đầu; nghe nói tại một trú xứ trong làng kia họ có thể được cúng dường pháp y dễ dàng, cả ba người đều đến đó nhập hạ và sau khi mùa kiết hạ chấm dứt, họ về thẳng Kỳ Viên, vị Tỷ-kheo trẻ bảo chú tiểu yên lặng đưa vị Tỷ-kheo già đi, còn chính ông đi nhanh trước để đến Kỳ Viên sửa soạn phòng xá. Vị Tỷ-kheo già đi thực chậm, chú tiểu cứ thúc đầu vào, dùng sức kéo thầy đi và la lên:

- Nhanh lên thầy!

Tỷ-kheo già nói:

- Người cứ ép ta mà kéo ta đi tới trong khi ta không muốn đi như thế.

Rồi ông quay lại, bắt đầu đi từ khởi điểm. Họ cứ cãi nhau như thế. Mặt trời đã lặn và bóng tối đã kéo tới. Vị Tỷ-kheo trẻ sau khi quét tước lều, đổ nước đầy các bình vẫn chưa thấy họ đến, liền cầm đuốc đi tìm. Khi gặp họ, ông hỏi vì sao họ chậm trễ như vậy. Vị Tỷ-kheo già cho biết lý do. Ông bảo họ nghỉ rồi chậm rãi đưa họ đi tiếp. Thế là hôm ấy, ông không có thì giờ để đến tham bái đức Phật. Vì thế, hôm sau, khi ông đến tham bái đức Phật, đảnh lễ Ngài và ngồi vào chỗ xong, bậc Đạo Sư hỏi:

- Ông về đến lúc nào?

- Bạch Ngài, hôm qua.

- Ông về đến từ hôm qua mà hôm nay mới đến tham bái Ta ư?

- Bạch Ngài, vâng.

Trả lời như thế xong, ông kể lại lý do. Bậc Đạo Sư quở trách vị Tỷ-kheo lớn tuổi kia:

- Không phải chỉ bây giờ ông ấy mới làm như thế. Ngày xưa ông ấy cũng đã làm thế rồi. Giờ đây chính ông bị ông ấy làm phiền. Ngày xưa ông ấy đã làm phiền các trí giả.

Rồi do yêu cầu của vị Tỷ-kheo ấy, Ngài kể một chuyện đời xưa. *

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn, tại một thành phố ở nước Kàsi. Khi ngài lớn lên thì mẹ ngài mất. Sau khi thực hiện các nghi thức tang lễ, ngài đem bố thí hết tất cả tiền bạc trong nhà, ngài mặc quần áo cũ rách xin của người khác, mang cha và em trai đi sống cuộc đời đạo hạnh của một ẩn sĩ tại vùng Tuyết Sơn. Tại đó, ngài trú trong một khu rừng an lạc và sống qua ngày bằng cách mót lượm, ăn rễ cây, trái rừng.

Bấy giờ, ở vùng Tuyết Sơn, suốt trong mùa mưa, mưa rơi không dứt. Không thể đào bới củ, rễ, không thể hái lượm trái rừng gì được cả và lá bắt đầu rụng đi, các nhà tu khổ hạnh phần lớn đều phải rời bỏ dãy Tuyết Sơn và tìm đến trú tại nơi có người ở.

Bồ-tát cũng thế, ngài cùng cha và em trai dời về sống nơi có người ở, và khi vùng Tuyết Sơn bắt đầu ra hoa, kết trái trở lại thì ngài cùng cha và em quay về chỗ ẩn dật của mình trong dãy Tuyết Sơn. Khi họ còn cách lều không xa thì trời chiều, ngài rời họ và nói:

- Cha và em cứ thủng thẳng mà đi. Con phải về trước để lo sắp xếp các thứ trong chỗ ở của chúng ta.

Vị ẩn sĩ trẻ kia cứ thấy cha tiếp tục đi thật chậm, liền thúc đầu vào hông cha. Người cha nói:

- Ta không thích cái lối ngươi đưa ta về nhà như thế đâu!

Rồi ông quay trở lại và bắt đầu đi từ chỗ hồi nãy. Họ cứ tranh cãi như thế và trời đã tối đen. Bồ-tát quét lều, xách nước xong, liền cầm một cây đuốc và quay lại tìm. Khi gặp cha và em, ngài hỏi tại sao họ quá chậm trễ như thế. Người em liền kể lại việc cha đã làm. Nhưng Bồ-tát vẫn yên lặng đưa họ về nhà.

Sau khi đã cất chứa các vật dụng cần thiết của người tu sĩ, ngài đưa cha đi tắm, rửa và xức dầu thơm vào hai bàn chân cha, chà tẩy lưng cha. Rồi ngài đem ra một chảo than hồng và khi cha ngài khỏe khoắn trở lại, ngài ngồi bên cạnh cha và bảo:

- Thưa cha, bọn trẻ cũng giống như cái bình lọ bằng đất, chẳng mấy chốc là vỡ ngay và khi đã vỡ thì không thể nào chắp gắn lại được. Người già nên kiên nhẫn chịu đựng chúng khi chúng có điều sai quấy.

Và để khuyến dụ cha ngài tên là Kassapa, ngài đọc hai bài kệ sau đây:

Nếu trẻ dại nói làm sai trái,

Phần người khôn nhẫn nại bền lòng

Người hiền tranh cãi chóng xong,

Kẻ rồ tan vỡ như hòn đất khô.

Kẻ cầu học biết cho mình lỗi,

Chẳng hề phai, tỏ mối thân tình,

Như mang gánh của em anh,

Và làm nhẹ bớt xung quanh láng giềng.

Bồ-tát khuyên cha như vậy. Và từ đó trở đi ngài luôn luôn giữ mình trong giới hạnh.

*

Kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, vị Tỷ-kheo lớn tuổi này là người cha ẩn sĩ, chú tiểu là chú bé ẩn sĩ, còn Ta là người con đã khuyến dụ cha mình.

-ooOoo- 313. Chuyện Đạo Lý Kham Nhẫn (Tiền thân Khantivàdi)

Kẻ nào xẻo mũi, cắt tai...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo nóng giận.

Các tình tiết của câu chuyện đã được tả trước đây. Bậc Đạo Sư bảo Tỷ-kheo ấy:

- Ông đã chấp trì giới luật theo Giáo pháp đức Phật, người chẳng hề biết nóng giận là gì, thế mà sao ông lại tỏ ra nóng giận? Các trí giả ngày xưa nghĩ rằng họ phải chịu trăm ngàn đau đớn, bị chặt chân tay, bị cắt tai, mũi vẫn không hề tỏ ra nóng giận người khác.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. *

Ngày xưa, khi một ông vua Kàsi trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn, thừa hưởng gia tài tám trăm triệu đồng. Bấy giờ, ngài là một thiếu niên tên Kundakakumàra. Khi lớn lên, ngài thành tựu mọi kiến thức về các ngành khoa học tại Takkasilã và sau đó trở thành một gia trưởng.

Khi cha mẹ mất đi, ngài nhìn đống tiền bạc và tự nghĩ: "Những người thân của ta đã tích nên tài sản này rồi lại ra đi mà chẳng mang theo được. Giờ đây, ta lại sở hữu tài sản này và lại đến lượt ta ra đi." Thế rồi ngài cẩn thận chọn những người có đức bố thí xứng đáng và cho họ hết tất cả tài sản rồi ngài vào vùng Tuyết Sơn tu khổ hạnh. Ngài trú ở đó một thời gian lâu, sống bằng trái cây rừng. Sau đó ngài xuống các nơi có người ở để kiếm muối và dấm và đi lần đến Ba-la-nại, tại đó, ngài trú trong vườn cây của vua.

Ngày hôm sau, ngài đi khất thực trong thành phố và đến cửa nhà quan đại tướng. Vị quan này rất bằng lòng trước phong thái đặc biệt của vị ẩn sĩ liền mời ngài vào nhà, dâng ngài các thức ăn dành riêng cho chính ông. Sau đó, ông đưa ngài trở lại trú xứ của ngài trong vườn cây của vua.

Một hôm, vua Kalàbu bị khích động vì rượu mạnh, đến vườn cây với đầy đủ mọi nghi trượng xa hoa, bao quanh ông là một đám vũ công. Ông cho đặt vương sàng tại đó và nằm gối đầu trên đùi một ái phi trong khi các nghệ nữ thiện xảo về đàn sáo nhảy múa trình diễn. Cả một khung cảnh thật là tráng lệ chẳng khác cảnh của Thiên chủ Đế Thích, vua cõi trời! Rồi nhà vua ngủ thiếp đi. Các phụ nữ kia bảo:

- Chính vì đức vua mà chúng ta tấu nhạc, nay ngài đã ngủ rồi. Chúng ta cần chi phải đàn hát nữa?

Rồi họ ném bỏ đàn sáo đó đây, đi vào vườn cây và mải mê vui chơi với cây trái, bông hoa trong vườn.

Bấy giờ, Bồ-tát đang ở trong vườn này dũng mãnh như một vương tượng. Ngài ngồi dưới gốc một cây Sàla đang nở hoa, hưởng hạnh phúc tối đa của kẻ từ bỏ thế tục. Các phụ nữ kia trong khi lang thang trong vườn, đến chỗ Bồ-tát ngồi. Họ bảo với nhau:

- Này các chị ơi, lại đây, chúng ta hãy ngồi xuống nghe vị tu sĩ đang ngồi dưới gốc cây này thuyết giảng cho đến khi đức vua thức dậy.

Họ đến chào ngài rồi ngồi vòng quanh ngài và nói:

- Xin giảng cho chúng tôi những điều đáng nghe.

Bồ-tát giảng đạo lý cho họ. Trong khi ấy, nàng vương phi sủng ái kia trăn trở thân mình làm vua thức dậy. Không thấy các phụ nữ kia đâu, vua hỏi:

- Bọn tiện tỳ ấy đi đâu cả rồi?

Nàng ái phi đáp:

- Tâu Đại vương, họ bỏ đi và đang ngồi quanh một nhà tu khổ hạnh.

Nhà vua cầm kiếm vội vã ra đi và nói:

- Ta sẽ cho tên ẩn sĩ giả hiệu kia một bài học.

Những người được vua sủng ái nhất trong đám phụ nữ kia thấy vua giận dữ liền đến nắm lấy kiếm của vua xin vua bớt giận. Vua bước tới đứng bên cạnh Bồ-tát và hỏi:

- Này, nhà tu kia, ông giảng đạo lý gì thế?

Ngài đáp:

- Tâu Bệ hạ, tôi giảng về đạo lý kham nhẫn.

Vua hỏi:

- Kham nhẫn là gì?

- Là không giận hờn khi người ta rầy la, đánh đập, mắng chửi mình.

Vua bảo:

- Được rồi, ta sẽ xem đức kham nhẫn của ông thực sự như thế nào.

Rồi vua cho gọi quan hành hình lại. Ông này đang đi hành sự, cầm một cái rìu và một cái roi gai, mặc áo vàng, mang một tràng hoa đỏ. Ông đến chào vua và thưa:

- Tâu Đại vương, tôi phải làm gì để vừa lòng ngài?

Vua phán:

- Tóm lấy và lôi cổ tên thầy tu xảo quyệt đê tiện ấy đi, ném nó xuống đất, dùng roi gai mà đánh nó đằng trước, đằng sau và cả hai bên, quất cho nó hai ngàn roi.

Lệnh ấy được thi hành. Da trong, da ngoài của Bồ-tát bị xé rách tới thịt, máu tuôn xối xả. Vua lại hỏi:

- Này thầy tu kia, ông dạy đạo lý gì?

- Tâu Đại vương, đức kham nhẫn - Bồ-tát đáp.

- Ngài tưởng rằng đức kham nhẫn của tôi chỉ nằm dưới da; không phải thế đâu, nó nằm bên trong tim tôi, ngài không thể trông thấy được đâu.

Viên quan hành hình lại hỏi vua:

- Tâu Đại vương, tôi phải làm gì để vừa lòng ngài?

Vua nói:

- Hãy cắt đứt hai bàn tay của tên thầy tu giả hiệu ấy đi.

Thế là người kia xách rìu, đặt tội nhân vào bên trong vành tử tội rồi chặt đứt cả hai bàn tay Bồ-tát. Vua lại nói:

- Chặt hai bàn chân luôn.

Thế là hai bàn chân của ngài cũng bị chặt đứt. Máu vọt từ đầu các bàn tay chân như nước tuôn từ một cái bình thủng. Vua lại hỏi ngài thuyết giảng đạo lý gì. Ngài đáp:

- Tâu Chúa thượng, đức kham nhẫn. Tâu Đại vương, ngài tưởng rằng đức kham nhẫn của tôi nằm tại các đầu bàn tay, bàn chân, thực không phải ở đó đâu, nó nằm ở nơi khác nữa kìa.

Vua nói:

- Hãy xẻo mũi và tai nó đi.

Viên quan hành hình làm theo như thế. Toàn thân Bồ-tát bây giờ nhuốm đầy máu. Vua lại hỏi đến đạo lý của ngài. Vị ẩn sĩ nói:

- Ngài chớ tưởng rằng đức kham nhẫn của tôi nằm ở chóp mũi và chóp tai của tôi; đức kham nhẫn của tôi nằm sâu trong tim tôi kia.

Vua nói:

- Tên thầy tu giả mạo kia, nằm xuống đi rồi hãy ca ngợi đức kham nhẫn của ngươi.

Nói thế xong, vua dẫm lên ngực, chỗ phía trái tim của Bồ-tát, rồi bỏ đi.

Khi vua đã đi rồi, vị đại tướng kia đến lau chùi máu trên thân thể của Bồ-tát, băng bó các đầu bàn tay, bàn chân, tai mũi ngài và nhẹ nhàng đặt ngài ngồi vào một chỗ, đảnh lễ ngài rồi ngồi xuống một bên. Ông bảo:

- Kính thưa Tôn giả, nếu ngài có giận hờn kẻ gây tội ác với ngài thì xin ngài hãy giận hờn đức vua, chớ đừng có giận hờn một ai khác.

Ông yêu cầu Bồ-tát qua bài kệ đầu:

Kẻ nào xéo mũi, cắt tai,

Cùng là chặt đứt của ngài tay chân.

Xin hờn kẻ ấy riêng phần,

Tâm hồn oanh liệt, xin đừng hờn chung!

Bồ-tát nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai:

Mong vua vẫn được mạng trường,

Tay hung hủy hoại chẳng thương thân này,

Nhưng lòng thanh tịnh, ta đây,

Chẳng hề căm giận kẻ gây ác nào!

Khi vua rời khỏi vườn cây và ngay lúc ông vừa ra khỏi tầm nhìn của Bồ-tát, vùng đất kiên cố, dày hai trăm bốn mươi ngàn dặm bỗng nứt ra làm hai, lửa từ ngục A-tỳ (Avìci: Vô gián Địa ngục) vọt lên ập tới vua, trùm cả người ông như chiếc long bào hổ hoàng. Như vậy vua chìm trong đất ngay chỗ cổng vườn cây và bị tống hẳn vào đại ngục A-tỳ. Bồ-tát cũng chết vào cùng ngày ấy. Triều thần của vua và dân chúng mang các tràng hoa, dầu thơm, hương liệu đến làm lễ tống táng Bồ-tát. Có người bảo rằng Bồ-tát đã đi thẳng về dãy Tuyết Sơn. Nhưng theo bài kệ sau đây thì người ta lại bảo không phải như vậy:

Cổ thánh nhân - người đời truyền tụng -

Vẫn tỏ ra đại dũng đại uy.

Thánh kia kham nhẫn kiên trì,

Bị vua của xứ Kà-si giết rồi.

Ôi món nợ chẳng hồi tiếc nuối,

Vua kia đành trả lại liền sau.

Tháng ngày ân hận dài lâu,

Một khi trú địa ngục sâu tận cùng.

Hai bài kệ trên được sáng tác từ Trí tuệ toàn hảo của đức Phật.

*

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, vị Tỷ-kheo nóng giận kia đắc quả Nhất Lai, và nhiều vị khác đắc quả Dự Lưu. Sau đó, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa là Kalàbu, vua xứ Kàsi; Xá-lợi-phất là quan tổng trấn; còn Ta là vị ẩn sĩ, người thuyết giảng về đức kham nhẫn.

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Tác giả bài viết: HT Thích Minh Châu

Nguồn tin: Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam

Tổng số điểm của bài viết là: 0 trong 0 đánh giá 1 2 3 4 5 Click để đánh giá bài viết

Từ khóa: tiền thân , minh châu , mục lục , giới thiệu , tiếp theo , quốc sư , ngai vàng , kỳ viên , trong khi , khất thực , trông thấy , phụ nữ , trở nên , an lạc , nghe nói , thú thật , như thế , lý do , của ông , tại sao , khao khát

Xem phản hồi -- Gửi phản hồi

Bạn cần đăng nhập thành viên để sử dụng chức năng này

Những tin mới hơn

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 10 (29/09/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 4-6 (26/10/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 7-9 (26/10/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 10-12 (26/10/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 9 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 8 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 5 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 6 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 7 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 4 (29/09/2013)

Những tin cũ hơn

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 2 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ (29/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 9 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 8 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 7 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 6 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 5 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 4 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 3 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 2 (28/09/2013)

Giới thiệu về Chùa Linh Sơn - Đà Lạt

Tài khoản

Mật khẩu

Quên mật khẩu? Đăng nhập bằng OpenID Google Yahoo Myopenid

Phật Thích Ca Hoa sen Cờ Phật Giáo

Giới thiệu về phật giáo TP Đà Lạt Đang cập nhật..

Địa chỉ : 120 Nguyễn Văn Trỗi, phường 2 Chùa Linh Sơn, Tp Đà Lạt - Lâm Đồng.Điện thoại : 0633836658. Email : phatgiaodalat@yahoo.com

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.